

BÁO CÁO

Sơ kết tình hình triển khai Chương trình chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09/09/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Công văn số 6391/VPUBND-VX ngày 14/11/2022 của Văn phòng UBND tỉnh về sơ kết Chương trình chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo sơ kết tình hình triển khai Chương trình chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ NỔI BẬT

1. Công tác tham mưu chỉ đạo điều hành:

- Tham mưu Ban cán sự Đảng UBND tỉnh trình Ban thường vụ tỉnh ủy An Giang đã ban hành Nghị quyết¹ về chuyển đổi số tỉnh An Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông về một số nhiệm vụ quan trọng thúc đẩy triển khai chuyển đổi số năm 2022, UBND tỉnh An Giang đã ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ về Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2022².

- Thực hiện Kế hoạch hoạt động của Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số năm 2022³, Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh An Giang đã ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2022⁴.

2. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động:

a) Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh:

- Hệ thống cung cấp đầy đủ thông tin TTHC hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; Thực hiện cung cấp dịch vụ công đáp ứng và đầy đủ theo danh mục quy định của Văn phòng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh

¹ Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22/8/2022

² Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 26/4/2022

³ Quyết định số 27/QĐ-UBQGCD số ngày 15/3/2022

⁴ Quyết định số 88/QĐ-BCĐCĐS ngày 09/6/2022

ban hành; tính đến ngày 16/9/2022, Hệ thống đã cung cấp tổng số dịch vụ hành chính công (toàn bộ số lượng thủ tục hành chính của tỉnh): 2.088 dịch vụ.

- Trong đó: số lượng dịch vụ công mức độ 3 (dịch vụ công trực tuyến một phần) là 520 dịch vụ, dịch vụ công mức độ 4 (dịch vụ công trực tuyến toàn trình) là 973 dịch vụ, tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn và đúng hạn là 99%; Tổng số hồ sơ TTHC được tiếp nhận 699.678 hồ sơ; Số lượng hồ sơ xử lý trực tuyến là 298.710 hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 65,9%; Tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ trực tuyến trên tổng số DVCTT có phát sinh hồ sơ (trực tuyến và không trực tuyến) đạt 93%.

- Đã thực hiện kết nối, đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia, thực hiện kiểm thử và công khai 1.207 dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia, đạt tỷ lệ 94% (trừ những thủ tục đang sử dụng phần mềm chuyên ngành của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giao thông Vận tải); kết nối với Hệ thống thu thập, đánh giá việc sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến (Hệ thống EMC) của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Đã thực hiện triển khai thanh toán phí, lệ phí dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh thông qua VietinBank, kết nối, tích hợp dùng chung hệ thống thanh toán trực tuyến Payment Platform của Cổng dịch vụ công quốc gia.

b) Hệ thống quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành (QLVBDH):

- Hệ thống QLVBDH đáp ứng các quy trình nghiệp vụ quy định tại Quyết định 28/2018/QĐ-TTg, các quy trình quản lý văn bản, chỉ đạo điều hành, đồng thời liên thông gửi nhận văn bản với Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành trung ương thông qua Trục liên thông văn bản Quốc gia (VDXP), liên thông gửi nhận văn bản giữa các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, góp phần triển khai thành công Chính quyền điện tử tỉnh và tích hợp chữ ký số.

- Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước đạt 100%.

c) Trục tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh An Giang (LGSP):

- Thực hiện kết nối liên thông dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh nội bộ tỉnh như: Phần mềm đăng ký hộ kinh doanh cá thể (Sở KHĐT); Phần mềm quản lý TTHC ngành Tài nguyên môi trường và liên thông qua Trục kết nối liên thông quốc gia (NDXP) như: Phần mềm chuyên ngành Bộ Tư pháp (phần mềm cấp phiếu lý lịch Tư pháp, phần mềm đăng ký, quản lý Hộ tịch trực tuyến: Đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử); Phần mềm chuyên ngành Bộ Tài chính (cấp mã số cho đơn vị có quan hệ ngân sách, Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá); Bảo hiểm xã hội Việt Nam (khai thác cơ sở dữ liệu hộ gia đình tham gia BHXH); Bộ Kế hoạch đầu tư (thực hiện kết nối CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp); Hệ thống hỗ trợ thanh toán dịch vụ công trực tuyến toàn quốc

(PayGov); Bộ Xây dựng (Hệ thống dịch vụ công thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua); Bộ Tài nguyên và Môi trường (Phần mềm VBDLIS); Bộ Công an (Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư).

- Việc kết nối, liên thông được thực hiện thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) đảm bảo tuân thủ Khung kiến trúc CPĐT Việt Nam hiện hành.

- Hiện nay, hệ thống đang trong quá trình rà soát, nâng cấp, hiệu chỉnh, bổ sung các chức năng, tính năng theo hướng dẫn tại Công văn số 631/THH-THHT ngày 21/5/2020 và Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (phiên bản 1.0).

d) Hệ thống thông tin báo cáo, tổng hợp dữ liệu động (LRIS):

- Đã triển khai thí điểm cho các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh sử dụng giúp điện tử hóa, chuẩn hóa chế độ, biểu mẫu báo cáo của các cơ quan trên địa bàn tỉnh và kết nối, liên thông với Hệ thống báo cáo Chính phủ và thực hiện gửi số liệu báo cáo định kỳ hằng tháng đối với 8 chỉ tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh được Văn phòng Chính phủ giao đến Hệ thống báo cáo Chính phủ thông quan Hệ thống báo cáo LRIS của tỉnh nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Tỷ lệ báo cáo của CQNN được thực hiện trực tuyến đạt 100%.

đ) Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang:

- Ngày 20/6/2022, UBND tỉnh An Giang phối hợp Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) tổ chức Lễ ra mắt vận hành thử nghiệm Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang.

- UBND tỉnh An Giang đã ban hành Quy chế quản lý, khai thác và vận hành thử nghiệm Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang tại Quyết định số 1043/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 và Quy chế thử nghiệm phối hợp tiếp nhận, xử lý và phản ánh thông tin của Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang tại Quyết định số 1198/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 và phê duyệt danh sách nhân sự tham gia quản lý, vận hành và xử lý thông tin của Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang tại Quyết định số 1601/QĐ-UBND ngày 30/6/2022.

- Hiện nay, Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh đang vận hành thử nghiệm với 10 lĩnh vực với 08 nhân sự tham gia tiếp nhận thông tin.

e) Về cung cấp dữ liệu mở trong cơ quan nhà nước:

- UBND tỉnh đã ban hành danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh An Giang (Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Số lượng CQNN cung cấp dữ liệu mở: 03/09 cơ quan, đạt tỉ lệ 33,3%.

3. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp:

- Ngày 29/3/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành Kế hoạch số 170/KH-UBND về Phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030.

- Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành Quyết định số 1965/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 Ban hành Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh An Giang đến năm 2025.

- Triển khai đến các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện đăng ký tài khoản đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp trên Cổng thông tin chỉ số chuyển đổi số doanh nghiệp (Digital Business Indicators) tại địa chỉ <https://dbi.gov.vn/>.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 30% so với mục tiêu 30% năm 2022 (*như: thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng mạng xã hội để trao đổi, quảng bá hình ảnh (ZALO, Facebook,...), họp trực tuyến (zavi, zoom, google meet,...)*)

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.

4. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số:

- Internet cáp quang tốc độ cao đã đến 100% trung tâm xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh; Internet di động băng rộng phủ sóng 100% khóm, ấp, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ, tìm kiếm thông tin của người dân trong tỉnh.

- 100% các khu công nghiệp, doanh nghiệp, trường học, bệnh viện có kết nối internet phục vụ công tác quản lý, điều hành.

- 100% cơ quan nhà nước của tỉnh có mạng cục bộ (LAN) và được kết nối mạng Internet, mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước.

- Hiện trạng hạ tầng:

+ Trạm thu phát sóng thông tin di động (BTS): 2.160;

+ Thuê bao điện thoại di động: 2.471.745;

+ Thuê bao băng rộng cố định: 439.758;

+ Tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng smartphone: 66,2%;

+ Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối băng rộng cố định: 78,91%;

+ Tỷ lệ phủ rộng mạng băng rộng cố định, tỷ lệ phủ sóng 3G/4G đạt 100% các xã toàn tỉnh. Đang khuyến khích các doanh nghiệp đăng ký với tập đoàn/tổng công ty triển khai 5G tại An Giang.

5. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng:

- Tham mưu UBND tỉnh danh sách thành viên của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh An Giang⁵ và đã tổ chức tập huấn diễn tập thực chiến ứng cứu sự cố an toàn thông tin tỉnh năm 2022.

- Triển khai thực hiện xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh An Giang: Đã phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin của 37/39 hệ thống thông tin đạt tỷ lệ 94,8%. (phụ lục 1).

6. Tình hình triển khai thực hiện các dự án, nhiệm vụ thực hiện Chương trình chuyển đổi số tỉnh An Giang:

- Dự án Chuyển đổi dữ liệu hộ tịch (giai đoạn 2): đang thực hiện các bước tiếp theo của dự án đã được phê duyệt tại Quyết định số 49/QĐ-SKHĐT ngày 12/5/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Chuyển đổi dữ liệu hộ tịch (giai đoạn 2).

- Thực hiện triển khai hệ thống Cổng thông tin điện tử du lịch thông minh tại địa chỉ <https://checkinangiang.vn>. Xây dựng Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin vận hành Hệ thống Du lịch thông minh trình cơ quan có liên quan thực hiện thẩm định.

- Triển khai thực hiện dự án “Xây dựng hệ thống quản lý quy hoạch và phát triển đô thị tỉnh An Giang giai đoạn 2020 -2025”; hiện tại đã ký hợp đồng với đơn vị tư vấn (gói thầu số 3) “Thiết kế thi công và dự toán”. Dự án sẽ hoàn tất đưa vào khai thác, sử dụng cuối năm 2023.

- Thực hiện Quyết định số 1274/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch thuê thiết bị, đường truyền hệ thống camera giám sát an ninh và quảng bá du lịch An Giang giai đoạn 2020-2022, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Viettel An Giang lắp đặt hệ thống thiết bị, đường truyền cho 56 camera tại 06 huyện, thị, thành phố góp phần giới thiệu hình ảnh du lịch tại các điểm đến và tăng cường giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn cho khách du lịch và người dân địa phương.

- Thực hiện Quyết định số 3719/QĐ-UBND, ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Thư viện điện tử tại Thư viện tỉnh An Giang. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Khu vực Phát triển Đô thị đã phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, đang chờ bố trí vốn năm 2022 để dự kiến tháng 7/2022 tổ chức lựa chọn nhà thầu.

- Dự án trang bị trạm quan trắc môi trường tự động tỉnh An Giang: Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 79/QĐ-STNMT-TQT ngày 13/4/2022 về việc lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng Trạm quan trắc môi trường

⁵ Quyết định số 2178/QĐ-UBND ngày 29/8/2022

tự động tỉnh An Giang; Ban hành Thông báo số 1573/TB-STNMT ngày 03/6/2022 về thông tin và kế hoạch triển khai thi công Dự án Trạm quan trắc môi trường tự động tỉnh An Giang; Đã tổ chức bàn giao mặt bằng thi công xây dựng của Gói thầu số 16: Thi công xây lắp + lắp đặt thiết bị (bổ sung). Sở Tài nguyên và Môi trường đang phối hợp Ban Quản lý dự án và các đơn vị liên quan tổ chức họp về việc thống nhất phương án thi công.

- Đề án “Hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường kết nối liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương”: Sở Tài nguyên và Môi trường đang thuê đơn vị tư vấn xây dựng thiết kế kỹ thuật - dự toán để trình thẩm định.

- Dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh An Giang” (dự án VILG): Thực hiện theo Kế hoạch hàng năm đã được UBND tỉnh phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường đã triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai 10/11 huyện, thị xã, thành phố; tích hợp 01 cơ sở dữ liệu địa chính vào cơ sở dữ liệu đất đai; xây dựng các cơ sở dữ liệu thành phần bao gồm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giá đất; thông kê, kiểm kê đất đai cho 11 huyện, thị xã, thành phố; Đã tổ chức 01 cuộc Hội nghị lấy ý kiến tham vấn của Nhóm tư vấn cấp tỉnh và Nhóm tham gia cộng đồng cấp huyện; Đang kết nối phần mềm VBDLIS với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

- Đề án “Xây dựng hệ thống giám sát khai thác tài nguyên khoáng sản”: Đã trình UBND tỉnh phê duyệt gia hạn thời gian thực hiện và điều chỉnh, bổ sung quy mô dự toán của Đề án (Quyết định 951/QĐ-UBND ngày 10/5/2022).

- Đề án “Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia trên địa bàn tỉnh”: Đã dự toán kinh phí lập thiết kế kỹ thuật, dự toán nhiệm vụ “xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia trên địa bàn tỉnh” gửi Sở Tài chính thẩm định. Tuy nhiên, do không cân đối được kinh phí nên Sở Tài chính đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND tỉnh xin kinh phí từ Trung ương.

- Triển khai Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang: đã thực hiện trình thẩm định và phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư Dự án Trung tâm dữ liệu, điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang.

- Được sự thống nhất của UBND tỉnh về chủ trương xây dựng và nâng cấp phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia về giá tại địa phương và phần mềm xét duyệt, thẩm định và tổng hợp quyết toán ngân sách, Sở Tài chính đã lập dự án triển khai thực hiện, đến nay đã vận hành chính thức để theo dõi, tổng hợp số liệu kịp thời, đúng quy định phục vụ cho công tác quản lý chuyên môn của cơ quan được thuận lợi, hiệu quả. Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá tại địa phương đang thực hiện kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định.

7. Tình hình thực hiện các mục tiêu Chương trình Chuyển đổi số tỉnh: (phụ lục 2)

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

- Một số nội dung mục tiêu đề ra chưa xác định được cách thức thu thập thông tin đánh giá tỷ lệ (Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực).

- Sự quan tâm, chỉ đạo đối với công tác chuyển đổi số của một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa cao dẫn đến việc triển khai các nhiệm vụ đề ra còn chậm trễ so với quy định.

- Nguồn lực tài chính của Tỉnh còn hạn chế, nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho các dự án của ngành ít so với yêu cầu; vì vậy, ảnh hưởng lớn đến việc triển khai các nhiệm vụ của ngành trong Chương trình Chuyển đổi số của tỉnh; các dự án hầu như phải phải lùi thời gian triển khai, hiện tại có 02 được ghi vốn chuẩn bị cho năm 2023 (dự án Triển khai trung tâm dữ liệu và IOC tỉnh; dự án Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị và địa phương còn hiệu lực).

- Hệ thống “Trục liên thông kết nối một số phần mềm tỉnh An Giang” đã được bắt đầu xây dựng năm 2017, đến nay Hệ thống chưa được cập nhật, nâng cấp để đáp ứng dụng các yêu cầu, tính năng của Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) và các yêu cầu về an ninh, an toàn thông tin kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Một số Hệ thống phần mềm chuyên ngành của Bộ, ngành Trung ương đã triển khai kết nối, chia sẻ trên Trục liên thông quốc gia (NGSP) chỉ cho phép tra cứu danh sách trạng thái hồ sơ chưa cho phép nhập dữ liệu hồ sơ trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của địa phương và đẩy dữ liệu sang phần mềm chuyên ngành của Bộ, ngành Trung ương để xử lý (Cấp mã số cho đơn vị có quan hệ ngân sách – Bộ Tài chính, Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp – Bộ Kế hoạch và Đầu tư) nên cán bộ tại bộ phận một cửa các cấp phải nhập hồ sơ 02 lần trên 02 hệ thống, phần mềm khác nhau. Bảo Hiểm xã hội Việt Nam chỉ cung cấp dịch vụ cho phép tra cứu thông tin hộ gia đình từ mã số bảo hiểm, chưa cho tra cứu danh sách trạng thái hồ sơ.

- Về đảm bảo an toàn, an ninh mạng:

+ Một số cơ quan, địa phương chưa quan tâm đề xuất xây dựng đầy đủ hồ sơ cấp độ an toàn hệ thống thông tin tại cơ quan, đơn vị.

+ Công tác đảm bảo an toàn thông tin tại một số cơ quan, cũng như việc rà soát, cập nhật lỗ hổng bảo mật theo hướng dẫn của Đội ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh An Giang mất nhiều thời gian (phải thực hiện trên

tùng máy), trong khi số lượng cán bộ CNTT tại đơn vị ít nên việc tổ chức thực hiện gặp nhiều khó khăn.

- Số lượng công chức chuyên trách/ phụ trách về CNTT ở cấp huyện và xã còn rất thấp, công chức kiêm nhiệm chưa có kiến thức chuyên sâu và thường xuyên thay đổi vị trí công tác dẫn đến việc công chức mới phụ trách còn gặp những khó khăn nhất định.

- Chuyển đổi số trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng còn chậm; cần có cơ chế khuyến khích để tạo động lực chuyển đổi, nhất là việc áp dụng, sử dụng các nền tảng số.

- Thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt vẫn còn một số hạn chế: Sức cạnh tranh của các sàn thương mại điện tử của Việt Nam còn hạn chế; Cần nhiều thời gian, nguồn lực để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp việc đưa sản phẩm, hàng hóa lên các sàn giao dịch thương mại điện tử (quá trình doanh nghiệp đưa sản phẩm lên các sàn giao dịch thương mại điện tử còn gặp khó khăn do doanh nghiệp chưa có sự chuẩn bị kỹ càng về sản phẩm, mẫu mã, bao bì, hình ảnh cũng như chưa nắm vững các bước, hồ sơ để có thể đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử); Chất lượng hàng hóa, dịch vụ trong thương mại điện tử vẫn chưa được kiểm soát tốt, cơ chế đảm bảo quyền lợi cho người tiêu dùng còn hạn chế... điều này cũng tạo nhiều tâm lý hoang mang, e ngại cho việc thúc đẩy thương mại điện tử, thanh toán không tiền mặt; Các ví điện tử vẫn chưa liên thông, chưa giao dịch được với nhau; Các phí phát sinh khi giao dịch chưa thật sự thu hút đối với người có thu nhập thấp;

- Đối với thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong cơ sở y tế: Đặc thù của bệnh viện là chi phí tạm ứng liên tục, hiện tại các ngân hàng vẫn tính phí như một giao dịch, phát sinh chi phí giao dịch theo quy định hiện hành.

- Điều kiện về thiết bị cũng như trình độ, kỹ năng khai thác sử dụng các nền tảng số của người dân vẫn còn hạn chế, còn tâm lý e ngại; ứng dụng các phần mềm Dịch vụ công trong giải quyết thủ tục hành chính phần lớn vẫn nhờ cán bộ tại bộ phận một cửa nhập hồ sơ lên cổng dịch vụ công.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM TIẾP THEO

- Tham mưu ban hành Quyết định bổ sung nội dung Chương trình số tỉnh An Giang nhằm thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22/8/2022; tập trung đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đạt tỉ lệ mục tiêu đề ra.

- Tham mưu ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2023.

- Tập trung triển khai các nhiệm vụ theo Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ; đẩy nhanh triển khai dự án Trung tâm dữ liệu, điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang; dự án Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị và địa phương còn hiệu lực.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp để tạo được sự đồng thuận, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục tăng cường bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ ứng dụng CNTT, kiến thức số, kỹ năng số cho CBCC-VC, người lao động, trong đó đặc biệt chú trọng bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng sử dụng các phần mềm hỗ trợ công việc để khai thác thông tin, dữ liệu phục vụ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham mưu giải pháp huy động các nguồn lực xã hội để hỗ trợ thúc đẩy chuyển đổi số cho tỉnh; ưu tiên đối với phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Triển khai các giải pháp phát huy mạng lưới Tổ công nghệ số cộng đồng của tỉnh hỗ trợ triển khai nhanh, có hiệu quả về chính phủ số, kinh tế số và xã hội số đến cấp cơ sở, phường, xã, khóm, ấp.

Trên đây là báo cáo sơ kết tình hình triển khai Chương trình chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- BCĐ CDS tỉnh AG;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Lê Quốc Cường